

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-----***-----

Bản án số: 425/2021/HS-PT

Ngày: 14/6/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Nhật Tân**.

+Các thẩm phán: Bà **Nguyễn Bích Ngân**.

Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Ánh Tuyết**.

- **Đại diện Viện kiểm sát:** Bà **Nguyễn Thị Ánh Hằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 227/2021/HSPT ngày: 10/3/2021; với bị cáo: **Ng T V**; do có kháng cáo của bị cáo. đối với bản án sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày: 20/01/2021, của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

+ Bị cáo: **Ng T V** - Sinh năm: 1980; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Xóm ĐĐ, xã TĐ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Ng Đ Ph (Đã chết); họ tên mẹ: Đ T D (Đã chết); họ tên chồng: H H Ph; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

+ Người bị hại: Ông **Ng Tr Tr**, sinh năm 1971; nơi cư trú: xóm B, xã TĐ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

+ Người làm chứng: Ông **Tr Q Ch**, sinh năm 1970; nơi cư trú: T 1 Khu Ch Th, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Năm 2010 Ng T V được Ủy ban nhân dân xã TĐ ký hợp đồng lao động làm việc tại bộ phận kế toán ngân sách xã giúp việc cho kế toán trưởng là ông Ng Tr M và được bố trí ngồi làm việc cùng phòng với ông M. Sau khi ông M nghỉ hưu, tháng 6/2019, Ủy ban nhân dân xã TĐ có họp thống nhất giao anh Tr Q Ch là công chức kế toán ngân sách xã phụ trách mảng chi lương và chi hoạt động thường xuyên và được phân phòng làm việc riêng. Ng T V chỉ được phân công tham mưu giúp việc cho Ủy ban nhân dân xã trong việc thu ngân sách xã. Sau đó, anh Ch tiến hành chuyển phòng làm việc vào ngày chủ nhật và có chuyển máy tính để bàn (có nhập phần mềm kế toán trong máy tính) của Ủy ban nhân dân xã sang phòng anh Ch nhưng không thông báo về việc chuyển phòng cho Ng T V. Sáng ngày thứ hai, Ng T V đến Ủy ban nhân dân xã TĐ làm việc mới biết anh Ch chuyển máy tính nên đã yêu cầu anh Ch cho V vào máy tính sao lưu lại các dữ liệu kế toán trước đây V đã nhập vào máy, nhưng anh Ch không đồng ý. V đã giật cửa phòng làm việc của anh Ch đề nghị trả lại máy tính để bàn của Ủy ban nhân dân xã TĐ mà anh Ch đã chuyển sang phòng của anh Ch. Sau đó, V đã gặp ông Ng Tr Tr – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TĐ, yêu cầu Ủy ban nhân dân xã TĐ phải đền bù tiền chất xám công sức V nhập dữ liệu kế toán từ năm 2010 đến năm 2019 với số tiền 200.000.000 đồng và hẹn đến ngày 19/7/2019 phải trả, quá ngày trên tính lãi 10.000.000 đồng/01 ngày. Nếu Ủy ban nhân dân xã không trả số tiền trên thì V sẽ tố cáo các sai phạm của lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã TĐ.

Khi Đảng ủy xã TĐ chuẩn bị thực hiện quy trình nhân sự cho Đại hội Đảng bộ xã khóa 22 nhiệm kỳ 2020-2025, Ng T V cho rằng nhân sự không xứng đáng nên V tiếp tục dọa sẽ tố cáo những sai phạm của cán bộ xã lên cấp trên. Ng T V gửi tin nhắn cho ông Tr với nội dung: *“Đúng đến ngày 29/7/2019 các anh không chồng đủ số tiền 290 triệu đồng là đến 30/7/2019 tôi sẽ gửi đơn tố cáo cho ông Ng V Th bí thư huyện ủy và ông Đ M H chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với 10 chức danh từ ông Ng H L, bà T T Nh, ông Tr V C...hợp tác xã nông nghiệp TĐ liên quan đến các sai phạm do nhận thức và năng lực lãnh đạo yếu kém của các anh để lại. Còn về kinh phí trả tôi anh lấy từ 3 nguồn như sau: 1 là 100 triệu đồng trước anh M ủng hộ ủy ban; 2 là 80 triệu của hợp tác xã thu từ chợ Z, 3 là anh bảo anh Ch ứng tạm 100 triệu đồng anh ấy chỉ làm thanh toán 2 cái chứng từ là đủ. Mọi nguồn tiền này là rút thường xuyên là có. Nếu các anh cần tôi đọc trước nội dung tôi tố cáo các anh tôi sẽ đọc cho các anh nghe vì có những sai phạm nghiêm trọng nhưng các anh không hề biết mà tham mưu các anh không nghe”* ông Tr đã gửi tin nhắn trên cho anh Ch.

Do lo sợ ảnh hưởng đến công việc của Ủy ban, nên ngày 30/7/2019 ông Ng Tr Tr – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã yêu cầu anh Ch chi số tiền 60.000.000 đồng trong tổng số tiền 300.000.000 đồng Ng T V yêu cầu trả

(200.000.000 đồng tiền gốc + 100.000.000 đồng tiền lãi do quá hạn 10 ngày) cho Ng T V. Do V đã cầm trước 39.000.000 đồng nên ngày 30/7/2019 anh Ch trực tiếp đưa 21.000.000 đồng cho V và V đã ký tên vào giấy biên nhận do anh Ch viết nội dung: Tôi tên là Ng T V, cán bộ LĐ HĐ ủy ban nhân dân - thuộc bộ phận kế toán. Hiện tại tôi đang cầm 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng). Hôm nay ngày 30.7.2019 Tôi nhận tiếp của a Ch kế toán NS 21.000.000đ (Hai một triệu đồng). Tổng cộng là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Tôi cam kết sẽ không làm đơn tố cáo các sai phạm của Lãnh đạo. Nếu đến ngày 30.8.2019, Ủy ban không thanh toán nốt cho tôi số tiền 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) tôi sẽ làm đơn tố cáo.

Sau đó, ông Tr đã lấy tiền cá nhân trả anh Ch 60.000.000 đồng.

*** Vật chứng vụ án:**

- Một giấy biên nhận (do anh Tr Q Ch giao nộp) nội dung:

“Ngày 30.7.2019

Tôi tên là Ng T V, cán bộ LĐ HĐ ủy ban nhân dân - thực thuộc bộ phận kế toán. Hiện tại tôi đang cầm 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng). Hôm nay ngày 30.7.2019 Tôi nhận tiếp của a Ch kế toán NS 21.000.000đ (Hai một triệu đồng). Tổng cộng là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Tôi cam kết sẽ không làm đơn tố cáo các sai phạm của Lãnh đạo. Nếu đến ngày 30.8.2019, Ủy ban không thanh toán nốt cho tôi số tiền 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) tôi sẽ làm đơn tố cáo

Người nhận

(chữ ký)

Ng Thị V”.

Trang bên có nội dung: “Đây là giấy biên nhận tiền do anh Tr Q Ch tự viết và tôi đã lấy tiền và ký nhận. Số tiền tôi đã nhận là tôi yêu cầu anh Ng Tr Tr Chủ tịch UBND xã TĐ phải trả cho tôi với lý do nếu không trả tôi sẽ tố cáo những sai phạm của Lãnh đạo UBND xã TĐ trước pháp luật.

Chương Mỹ ngày 30 tháng 7 năm 2020

Người xác nhận

(chữ ký)

Ng T V”

- Một tin nhắn thu từ điện thoại của anh Tr Q Ch, có nội dung: “Như đc Tr V C trao đổi với anh đó. Đúng đến ngày 29/7/2019 các anh không chồng đủ số tiền 290 triệu đồng là đến 30/7/2019 tôi sẽ gửi đơn tố cáo cho ông Ng V Th Bí thư huyện uỷ và ông Đ M H chủ tịch UBND huyện đối với 10 chức danh từ ông Nguyễn Huy Long, bà T T Nh, ông Tr V C...hợp tác xã

nông nghiệp Tốt Động liên quan đến các sai phạm do nhận thức và năng lực lãnh đạo yếu kém của các anh để lại. Còn về kinh phí trả tôi anh lấy từ 3 nguồn như sau: 1 là 100 triệu đồng trước anh M ủng hộ ủy ban; 2 là 80 triệu của hợp tác xã thu từ chợ Z, 3 là anh bảo anh Ch ứng tạm 100 triệu đồng anh ấy chỉ làm thanh toán 2 cái chứng từ là đủ. Mọi nguồn tiền này là rút thường xuyên là có. nếu các anh cần tôi đọc trước nội dung tôi tố cáo các anh tôi sẽ đọc cho các anh nghe vì có nhưng sai phạm nghiêm trọng nhưng các anh không hề biết mà tham mưu các anh không nghe”.

Tại kết luận giám định số 4355/KL.GĐ-PC09-Đ4 ngày 08/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

“1. Chữ viết trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) trừ các chữ “Ng Thị V” (dưới chữ ký) là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Tr Q Ch trên các tài liệu (Ký hiệu M1, M2) viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên “Ng Thị V” (dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) là chữ do người có mẫu chữ ký, chữ viết đứng tên Ng T V trên các tài liệu (Ký hiệu mẫu M3, M4) ký và viết ra”

* Trách nhiệm dân sự: Ngày 18/3/2020 Ng T V đã trả lại cho anh Tr Q Ch 60.000.000 đồng, anh Ch đã trả lại cho ông Ng Tr Tr.

Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội truy tố Ng T V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm a, Khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

- Bản án sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày: 20/01/2021, của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội đã quyết định như sau:

“1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ng T V** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Ng T V 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.”

...

- Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí.

- Bị cáo có đơn kháng cáo đề ngày 25/01/2021, nội dung đề nghị xem xét điều luật áp dụng và xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Ng T V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức và thời hạn đúng theo quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về tội phạm: Bị cáo Ng T V đã có hành vi đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản trị giá 300.000.000 đồng, thỏa mãn dấu hiệu quy định tại điểm a khoản 3 điều 170 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày: 20/01/2021, của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội tuyên bố bị cáo Ng T V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và áp dụng điểm a khoản 3 điều 170 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đối với bị cáo.

- Tòa án cấp phúc thẩm xét bị cáo phạm tội bột phát, do bị ức chế từ hoạt động trong công việc. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; khi phạm tội đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo có điều kiện tự cải tạo nên có thể miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo. Do vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày: 20/01/2021, của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội về hình phạt.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ng T V**.

- Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày: 20/01/2021, của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 170; điểm b, s, t khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 54; điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: Ng T V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo Ng T V cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Chương Mỹ, Hà Nội giám sát. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Nếu người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND huyện Chương Mỹ;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSDN huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án ND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Nhật Tân